

Số: 192/QĐ-BV

Yên Bái, ngày 09 tháng 07 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình ngân sách Quý II năm 2019
của bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái .

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Yên Bái về việc quyền tự chủ và dự toán thu , chi ngân sách nhà nước năm 2019 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ .

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-SYT ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Sở Y tế tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán thu , chi ngân sách nhà nước năm 2019 .

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức hành chính Tài vụ Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện ngân sách Quý II năm 2019 của Bệnh viện Tâm thần (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Hình thức công khai :

- Công khai bằng hình thức thông báo trên các buổi giao ban hàng ngày của đơn vị .
- Dán công khai tại Hội trường giao ban của đơn vị .

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký . Trưởng Phòng Tổ chức hành chính Tài vụ và cán bộ viên chức Bệnh viện căn cứ thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các khoa Phòng BV
- Lưu :VT, ...

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Trần Đức Quân

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ II NĂM 2019



ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Viện phí	2.400	2.656,44	110,68%	98,32%
	Thu viện phí trực tiếp	200	402,29	201,14%	117,54%
	Thu viện phí từ BHYT	2.200	2.254,15	102,45%	95,61%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp thu viện phí .	1.820	1.653,24	90,83%	100,73%
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.820	1.653,24	90,83%	100,73%
a	- Chi vật tư thuốc hóa chất	1320	977,11	74,02%	81,55%
	- Chi khác	500	676,13	135,22%	152,55%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính	580	675,83	116,52%	65,14%
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	580	675,83	116,52%	65,14%
a	- Chi phí giảm trừ lương kết cấu	432	668,24	154,68%	93,29%
	- Chi các quỹ tại đơn vị	148	7,59	5,1%	2,3%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.247	1.643,69	131,81%	103,96%
1	Chi quản lý hành chính	1.247	719,26	57,67%	122,95%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.247	719,26	57,67%	122,95%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				